

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày 10-8-2021

V/v ly hôn giữa chị Th và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Mạnh.

2. Ông Trần Xuân Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2021/TLST - HNGĐ ngày 17-3-2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1985.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn T, sinh năm 1981.

Cùng cư trú tại: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị Bùi Thị Th vắng mặt có lý do; anh Lê Văn T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 12-3-2021, bản tự khai ngày 18-3-2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Bùi Thị Th trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn T tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định ngày 30-10-2003. Sau kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do từ khi vợ chồng chị đầu tư làm kinh tế trang trại nuôi lợn, gà, vịt thì anh T bắt đầu thay đổi, ham chơi và không quan tâm đến vợ con. Vì các con nên chị đã khuyên nhủ rất nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi và liên tục đi chơi mấy ngày mới trở về nhà nên dẫn đến tình cảm vợ chồng mất dần. Mặc dù anh chị vẫn sống chung nhà nhưng đã chấm dứt quan hệ vợ chồng từ hơn 01 năm nay. Chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn; mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này được nữa nên chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có 03 con chung là các cháu Lê Quang T, sinh ngày 13-9-2004; Lê Hà V, sinh ngày 26-11-2011 và cháu Lê Bảo A sinh ngày 16-11-2017. Ly hôn chị Th nhận nuôi cháu Lê Hà V, cháu Lê Bảo A, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị; Cháu Lê Quang T có nguyện vọng được ở cùng bố nên chị để anh T nuôi cháu T. Chị và anh T đều làm nghề tự do, anh chị đều có sức khỏe, có công việc và thu nhập nên đảm bảo đủ điều kiện nuôi dưỡng các con do đó hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung và các vấn đề khác có liên quan: Chị Th không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải xem xét giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Văn T: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T đến làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

* Tại biên bản làm việc ngày 11-6-2021: Tòa án đã tiến hành làm việc với anh T nhưng anh T từ chối ký vào biên bản làm việc vì lý do: Chị Th đơn phương ly hôn vì vậy chị Th sẽ tự liên hệ với Tòa án để giải quyết ly hôn, anh không có ý kiến gì; về con: Chị Th nhận nuôi cháu Lê Hà V, sinh ngày 26-11-2011 và cháu Lê Bảo A, sinh ngày 16-11-2017 anh nhất trí, cháu Lê Quang T, sinh ngày 13-9-2004 nhận ở với anh thì anh nhận nuôi dưỡng cháu và không có ý kiến gì; ngoài ra anh T không có ý kiến gì khác.

* Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 11-6-2021, chính quyền địa phương cung cấp như sau: Chị Bùi Thị Th và anh Lê Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V ngày 30-10-2003, hiện nay chị Th và anh T vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; anh T vẫn lao động và sinh sống tại địa phương.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Bùi Thị Th và anh Lê Văn T.

+ Về con chung: Giao các cháu Lê Hà V, sinh ngày 26-11-2011 và cháu Lê Bảo A, sinh ngày 16-11-2017 cho chị Bùi Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Lê Quang T, sinh ngày 13-9-2004 cho anh Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

+ Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định do đó Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là chị Bùi Thị Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Lê Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Th và anh Lê Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định ngày 30-10-2003, như vậy hôn nhân của chị Th và anh T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Th trình bày là do anh T không quan tâm đến gia đình, hay rượu chè, chơi bời dẫn đến hạnh phúc gia đình mất dần. Mặc dù anh chị vẫn chung sống cùng nhà nhưng vợ chồng đã ly thân từ tháng 8-2019

đến nay. Như vậy trong thời gian vợ chồng chung sống chị Th và anh T không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng; vợ chồng không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không gìn giữ, bảo vệ hạnh phúc gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và anh chị đã có thời gian sống ly thân, việc này trái với quy định tại Điều 19, Điều 21 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân gia đình của chị Th và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị Th và anh Lê Văn T có 03 con chung là cháu các cháu Lê Quang T, sinh ngày 13-9-2004; Lê Hà V, sinh ngày 26-11-2011 và cháu Lê Bảo A, sinh ngày 16-11-2017. Hội đồng xét xử xét thấy chị Th và anh T đều có sức khỏe, có công việc và có thu nhập nên đủ điều kiện nuôi con, đồng thời cả chị Th và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của đương sự là giao cháu Lê Hà V, Lê Bảo A cho chị Th nuôi dưỡng; giao cháu Lê Quang T cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 58; Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đề nghị do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn: Chị Bùi thị Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị Bùi Thị Th và anh Lê Văn T.

2. Về con chung:

- Giao các cháu Lê Hà V, sinh ngày 26-11-2011 và cháu Lê Bảo A, sinh ngày 16-11-2017 cho chị Bùi Thị Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

- Giao cháu Lê Quang T, sinh ngày 13-9-2004 cho anh Lê Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu T trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị Th phải nộp 300.000 đồng. Chị Th đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2019/0001161 ngày 17-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V được đối trừ (Chị Th đã nộp đủ).

Chị Bùi Thị Th và anh Lê Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã T;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Gấm